TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 01 -2026
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

Ông Hà Bửu Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 10 năm 2025 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp VB, xã NC, tỉnh AG

- *Bị đơn:* Ông KIM JIN H, sinh năm 1981

Địa chỉ: SLm-R,GBk-Gu, Seoul

(Bà O, ông KIM JIN H *có đơn xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 02/7/2025, bà Nguyễn Thị O trình bày:

Năm 2024, bà và ông KIM JIN H quen biết sau đó tìm hiểu phát sinh tình cảm và tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ngày 24/4/2025. Sau khi kết hôn vợ chồng sống thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống hôn nhân, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Nguyễn Thị O yêu cầu được ly hôn với ông KIM JIN H.

Về con chung, tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại văn đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 02/7/2025 của ông KIM KIN H là bị đơn được dịch thuật ngày 31/10/2025 tr*ình bày:*

Năm 2024, tôi có quen biết bà Nguyen Thi O, chúng tôi tìm hiểu nhau và nảy sinh tình cảm rồi tiến đến hôn nhân.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tôi và bà Nguyen Thi O đã đăg ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân huyện Giồng Riềng.

Ngày 26 tháng 4 năm 2025, tôi và bà Nguyen Thi O đã tổ chức lễ cưới theo truyền thống Việt Nam có mời họ hàng và bạn bè.

Nay tôi làm đơn này gửi đến Toà án nhân dân tỉnh An Giang với các yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Xin được phép ly hôn với vợ tôi là Nguyen Thi O.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay, vì công việc, tôi không thể tham dự các thủ tục xét xử ly hôn, vì vậy tôi xin Toà án nhân dân tỉnh An Giang cho phép tôi được xét xử vắng mặt.

Tôi xin chấp nhận mọi phán quyết của Toà án và sẽ không kháng cáo.

Tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn vắng mặt

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông Kim Jin H. Về con chung; tài sản chung nợ chung không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477; Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp; Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 24/4/2025.

Về nguyên nhân ly hôn bà O xác định do bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đã sống ly thân. Đồng thời ông KIM JIN H đã có văn bản đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị O, nên Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với nhau. Tư đó, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hợi đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị O phải chịu án phí là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003258 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 478, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị O.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị O được ly hôn với ông KIM JIN H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị O và ông KIM JIN H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà O đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003258 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị O có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng ông KIM JIN H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG
- VKSND KV 5-AG;
- THADS tỉnh AG;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên